

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2023

KẾ HOẠCH

Tổ chức Hội nghị tuyển sinh năm 2024

Thực hiện kế hoạch công tác của Hội đồng quản trị Trường Cao đẳng Y khoa Hà Nội năm 2024. Ban Giám hiệu Nhà trường triển khai tổ chức Hội nghị tuyển sinh năm 2024 như sau:

I. Mục đích yêu cầu:

- Nhằm đánh giá tổng hợp tình hình tuyển sinh của Nhà trường năm 2023 và thông báo quy trình tổ chức tuyển sinh và nhập học năm 2024; Đồng thời tiến hành trao đổi, thảo luận để thống nhất mục tiêu, nội dung, quy trình, phương pháp giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh ở các Văn phòng tuyển sinh cũng như của Nhà trường, để thực hiện tốt chỉ tiêu tuyển sinh của Nhà Trường năm học 2024 đề ra.
- Hội nghị phải được tổ chức thiết thực, gắn chặt với công tác tuyên truyền và cho công tác tuyển sinh năm 2024.
- Tổng kết công tác tuyển sinh năm 2023 (kết quả thực hiện chỉ tiêu, tuyên dương cá nhân và tổ chức có thành tích, Các hạn chế và đề xuất khắc phục).
- Công tác tuyển sinh 2024: Phổ biến và xin ý kiến góp ý về tài liệu tuyển sinh năm 2024 (kế hoạch tuyển sinh, thông báo tuyển sinh, cẩm nang tuyển, sinh).
- Hội thảo chính sách tuyển sinh, phối hợp triển khai kế hoạch tuyển sinh 2024.

II. Thời gian, địa điểm, thành phần, chương trình hội nghị tuyển sinh

1. Thời gian: Từ 9h00 đến 11h00 ngày 17 / 01 /2023 (Thứ 4)
2. Địa điểm: Hội trường khu Hiệu bộ Trường Cao đẳng Y khoa Hà Nội
3. Thành phần:
 - Chủ tịch HĐQT- Trưởng Ban chỉ đạo tuyển sinh
 - Ban giám hiệu - Hội đồng tuyển sinh
 - Trưởng các bộ phận (Phòng Truyền thông – Tuyển sinh, Phòng Đào tạo, phòng Công tác HSSV, phòng Tổ chức – Hành chính; Các Khoa bộ môn);
 - Đại biểu các Văn phòng tuyển sinh số 1,2,3,4,5,6 của Trường Cao đẳng Y khoa Hà Nội.
4. Nội dung chương trình:

TT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
1	9h00	Đón tiếp	Lễ tân (C.Ánh, C.Hiền)
2	9h30	Đề dẫn	P.ĐT (Mr Thiện)
3	9h 30 - 9h45	Khai mạc - Chi đạo	Trưởng Ban chỉ đạo tuyển sinh (Th. Khôi)
4	9h45 - 9h55	Báo cáo (dự thảo)	Hội đồng tuyển sinh (C.Ánh)
5	9h55 - 10h30	Thảo luận	Ban chỉ đạo (C. Sự, Th. Hải, Th. Khôi)
6	10h30 - 11h10	Khen thưởng - tri ân	Ban giám hiệu (C.Sự)
7	11h10 - 11h15	Tổng kết	Hiệu trưởng
8	11h15 - 11h25	Chụp ảnh lưu niệm	Truyền thông (Mrs Phượng)

III. Tổ chức thực hiện

1. Phân công tổ chức thực hiện

- Giấy mời, mời khách, biên soạn báo cáo dự thảo, chuẩn bị tài liệu hội nghị: Thư ký HĐTS BS Ánh, chỉ đạo PHT Sự.

- Danh sách khen thưởng : TT. HĐTS (PHT Sự).

- Ban tổ chức: Mr Thiện, Mrs Cô Phượng, Mrs Ánh.

- Hội trường: Mr Nhã.

- Lễ tân: Mrs Hiền.

- Tài chính tổ chức hội nghị 200.000 đ / Đại biểu tham dự: P.PCKT (Mr Nam) đề xuất theo quy chế nội bộ tuyển sinh trình duyệt (CT Khôi)

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ, chủ động phối hợp với các cá nhân, đơn vị khác có liên quan để tổ chức thực hiện cho phù hợp, tối ưu.

Trên đây là kế hoạch tổ chức tổ chức Hội nghị tuyển sinh năm 2024; căn cứ kế hoạch này đề nghị các cá nhân, đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- T.Tr HĐQT (để b/c);

- Các đơn vị (để t/h);

- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

BSCKII. Nguyễn Hồng Hải

Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ

Khảo sát việc làm của cựu học sinh sinh viên năm học 2022 - 2023

Thực hiện Kế hoạch số 28/KH-KSVL ngày 18/5/2023 về khảo sát việc làm của học sinh sinh viên sau tốt nghiệp năm học 2022 – 2023. Phòng Quản lý HSSV đã tổ chức khảo sát, tổng hợp và báo cáo kết quả khảo sát tình hình việc làm của SVTN trong năm 2021, 2022 như sau:

I. THÔNG TIN VỀ ĐỢT KHẢO SÁT

1. Mục đích khảo sát

Nhằm thu thập thông tin khách quan của các đơn vị sử dụng lao động về “sản phẩm” đào tạo của Trường Cao đẳng Y khoa Hà Nội, giúp Nhà trường có căn cứ để điều chỉnh trong công tác quản lý, tuyển sinh, đào tạo phù hợp với nhu cầu xã hội.

Kết nối với cựu học sinh sinh viên, tranh thủ tối đa sự ủng hộ về trí tuệ, tinh thần, vật chất giúp đỡ sinh viên và góp phần phát triển Nhà trường.

2. Nội dung khảo sát

- Khảo sát về việc làm sau tốt nghiệp của học sinh sinh viên: tỷ lệ học sinh sinh viên có việc làm; thời gian có việc làm sau tốt nghiệp; sự phù hợp của công việc với ngành được đào tạo; các kiến thức, kỹ năng được học có hỗ trợ hiệu quả trong công tác; sự phù hợp giữa “chuẩn đầu ra” đã được công bố và chuẩn so với thực tế; khu vực làm việc, thành phần kinh tế; mức thu nhập bình quân hàng tháng; xu hướng nghề nghiệp...

- Điều tra lý do học sinh sinh viên tốt nghiệp chậm hoặc không tìm được việc làm; thu thập thông tin phản hồi của học sinh sinh viên tốt nghiệp về những kiến thức, kỹ năng mà người học còn yếu, còn thiếu so với yêu cầu của công việc;

- Khảo sát, thu thập ý kiến đánh giá của học sinh sinh viên về quá trình đào tạo tại trường và những ý kiến đóng góp cho Nhà trường về các vấn đề liên quan.

- Lập danh bạ, kết nối với cựu học sinh sinh viên nhằm tranh thủ tối đa sự ủng hộ về trí tuệ, tinh thần, vật chất giúp đỡ học sinh, sinh viên và góp phần phát triển Nhà trường.

- Nhập dữ liệu học sinh sinh viên tốt nghiệp vào hệ thống phần mềm báo cáo tình trạng việc làm (online) của Tổng Cục giáo dục nghề nghiệp.

3. Đối tượng, số lượng khảo sát

- Khảo sát tỷ lệ học sinh có việc làm sau tốt nghiệp 06 tháng trở lên.

- Đợt khảo sát được thực hiện đối với sinh viên tốt nghiệp trong khoảng thời gian từ ngày 31/05/2022 đến ngày 30/11/2022.

- Số lượng học sinh sinh viên: 109. Gồm các lớp Y sĩ đa khoa Y10A, YCD9A,B,C.

4. Hình thức khảo sát

- Khảo sát bằng phỏng vấn trực tiếp; trả lời phiếu khảo sát.
- Khảo sát qua gọi điện thoại và các hình thức khác như qua mạng xã hội...

5. Thời gian thực hiện

- Từ ngày 04/5/2023 - 18/5/2023: Lên kế hoạch, lập danh sách học sinh viên tốt nghiệp, mẫu phiếu, phương án khảo sát phù hợp.
- Từ ngày 01/6/2023 - 20/6/2023: Tiến hành điều tra khảo sát, tổng hợp báo cáo kết quả.
- Từ ngày 21/6/2023 - 30/6/2023: Thông qua báo cáo khảo sát và nghiệm thu kết quả.

6. Các đơn vị phối hợp thực hiện việc khảo sát

- Phòng quản lý Đào tạo

Cung cấp danh sách, số liệu học sinh sinh viên tốt nghiệp năm 2022 phục vụ cho công tác khảo sát việc làm sau tốt nghiệp.

Tiếp nhận kết quả khảo sát, điều chỉnh các hoạt động quản lý đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chung.

- Các Bộ môn, Trung tâm

Tiếp nhận kết quả khảo sát, phân tích kết quả làm căn cứ để tổ chức dạy học phù hợp; lưu trữ lâu dài kết quả khảo sát và các thông tin học sinh sinh viên, phục vụ cho các hoạt động của bộ môn và Nhà trường.

- Phòng Thông tin – Truyền thông

Tiếp nhận kết quả khảo sát, truyền thông theo chủ điểm của hoạt động để tăng cường thúc đẩy sự kết nối về thông tin giữa người học và Nhà trường; xây dựng cộng đồng học sinh sinh viên của Trường Cao đẳng Y khoa Hà Nội, tiếp nhận ý kiến đóng góp về tinh thần, vật chất góp phần xây dựng hình ảnh Nhà trường.

- Bộ phận Kế toán – tài chính

Thực hiện chế độ cấp kinh phí tổ chức hoạt động khảo sát việc làm theo dự toán được duyệt theo quy định.

II. KẾT QUẢ KHẢO SÁT SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

1. Sự phản hồi của sinh viên tốt nghiệp

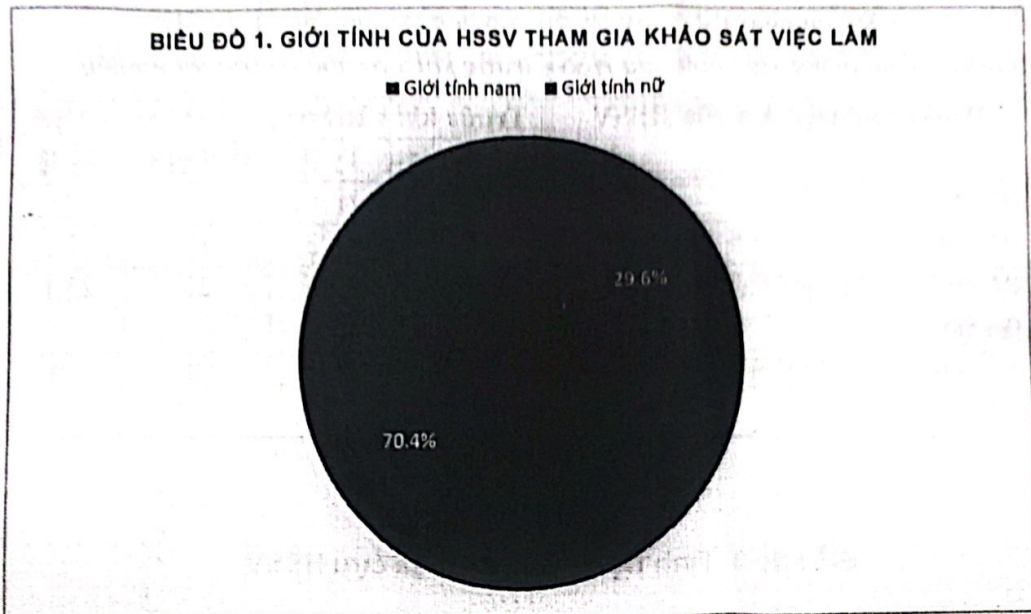
- Số SVTN được khảo sát: 109/123 (88,6% SVTN năm 2021, 5/2022).
- Số SVTN có phản hồi: 108 (99% SVTN năm 2021, 5/2022).
- Số SVTN không phản hồi: 01/109 (1% SVTN năm 2021, 5/2022).

2. Đặc điểm về đối tượng được khảo sát

2.1. Đặc điểm về giới tính

Tổng số HSSV tham gia khảo sát 108, trong đó:

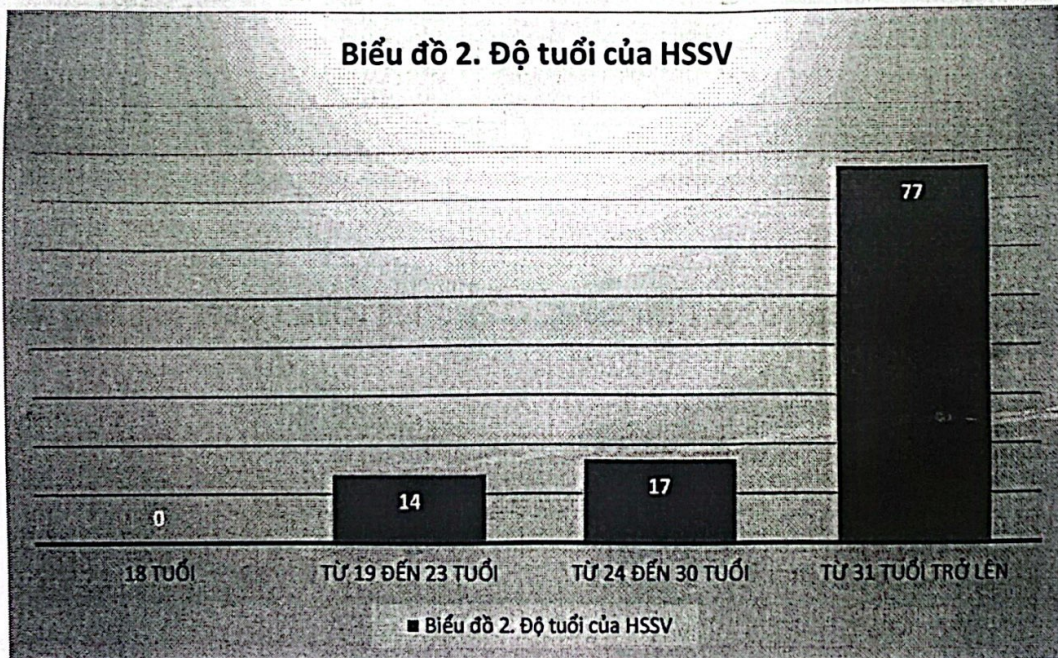
- Giới tính nam: 32, chiếm 29,6%
- Giới tính nữ: 76, chiếm 70,4%



2.2. Đặc điểm về độ tuổi

Trong 108 HSSV tham gia khảo sát, số lượng theo độ tuổi như sau:

- 18 tuổi: 0
- Từ 19 đến 23 tuổi: 14
- Từ 24 đến 30 tuổi: 17
- Từ 31 tuổi trở lên: 77

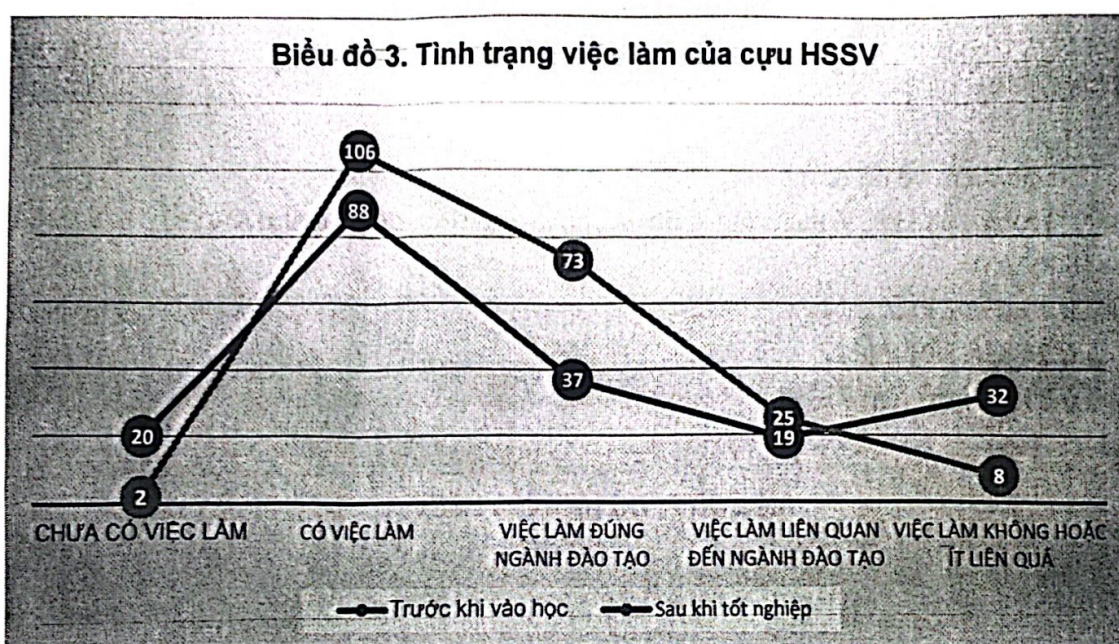


3. Tỷ lệ sinh viên có việc làm và khu vực làm việc

3.1. Tình trạng việc làm của HSSV trước khi vào học và sau khi tốt nghiệp

Bảng 1. Tình trạng việc làm của HSSV trước khi vào học và sau tốt nghiệp

TT	Tình trạng việc làm của HSSV	Trước khi vào học		Sau khi vào học	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	SV chưa có việc làm	20	18,5	2	1,9
2	SV làm việc đúng ngành được đào tạo	37	34,3	73	67,6
3	SV làm việc liên quan nhiều đến ngành đào tạo	19	17,6	25	23,1
4	SV làm việc không hoặc ít liên quan ngành đào tạo	32	29,6	8	7,4



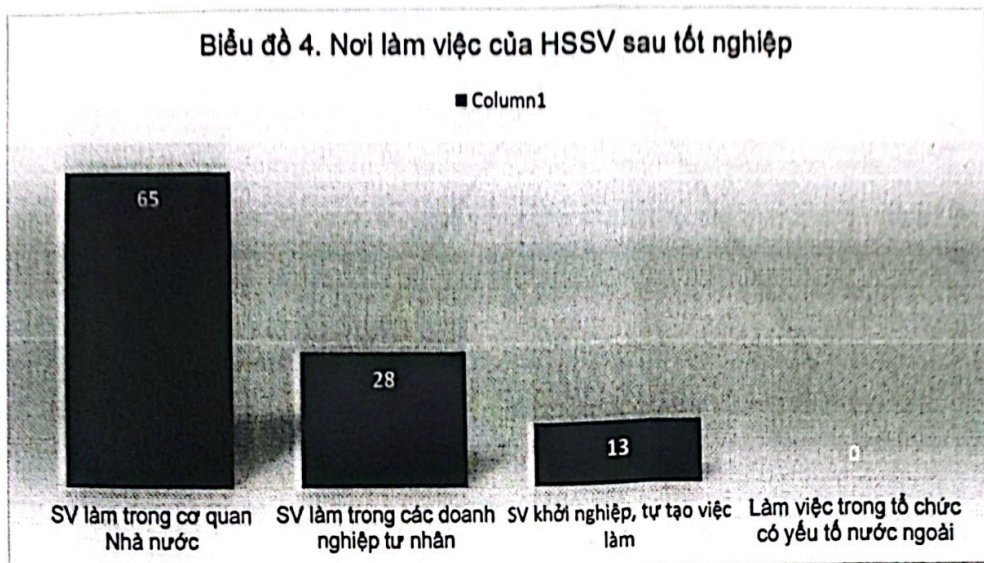
- Số lượng sinh viên tiếp tục học (liên thông, vb2): 5/108 (chiếm 4,6% sinh viên phản hồi).

3.2. Về khu vực làm việc của cựu sinh viên:

Bảng 2. Nơi làm việc của HSSV sau tốt nghiệp

TT	Tính chất nơi làm việc của HSSV	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Trong cơ quan Nhà nước	65	61,3
2	Trong các doanh nghiệp tư nhân	28	26,4
3	SV khởi nghiệp, tự tạo việc làm	13	12,3

4	Làm việc trong các tổ chức có yếu tố nước ngoài	0	0
---	---	---	---



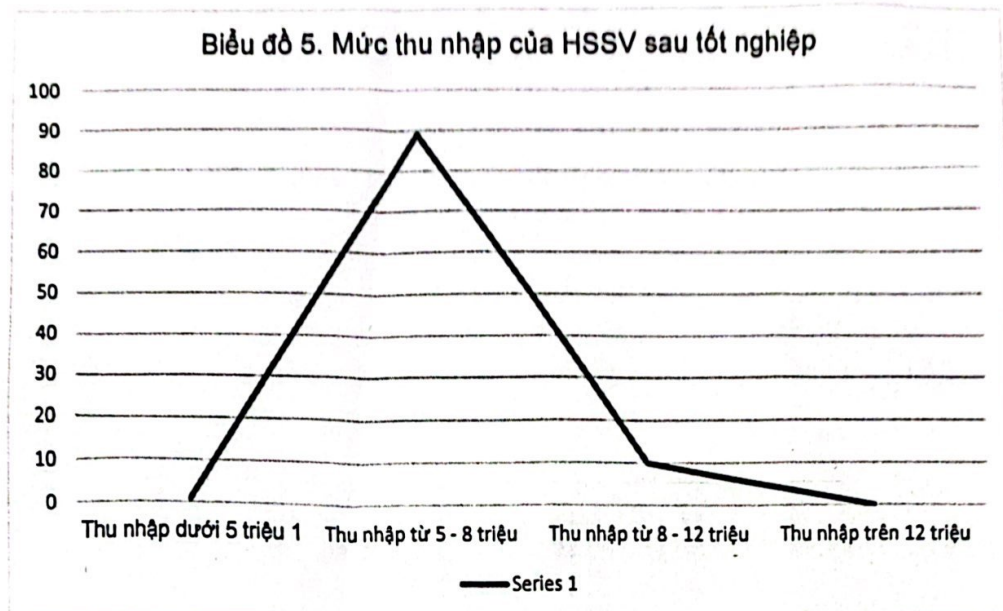
4. Tỷ lệ SVTN có việc làm theo ngành đào tạo (xếp theo thứ tự giảm dần):

TT	Ngành học	Số SV phản hồi	SV có việc làm	Đang tiếp tục học	Chưa có việc làm	Tỷ lệ SV có việc làm
1	Y sĩ đa khoa	108	106	05	02	98,1%

5. Mức thu nhập của SVTN

Bảng 3. Mức thu nhập của HSSV sau tốt nghiệp

Ngành đào tạo	Thu nhập bình quân/tháng	Tỷ lệ %
Ngành Y sĩ đa khoa	Dưới 5 triệu đồng	1%
	Từ 5 đến dưới 8 triệu đồng	89%
	Từ 8 đến dưới 12 triệu đồng	10%
	Trên 12 triệu đồng	0



6. Địa phương nơi SVTN làm việc (xếp theo tỷ lệ giảm dần)

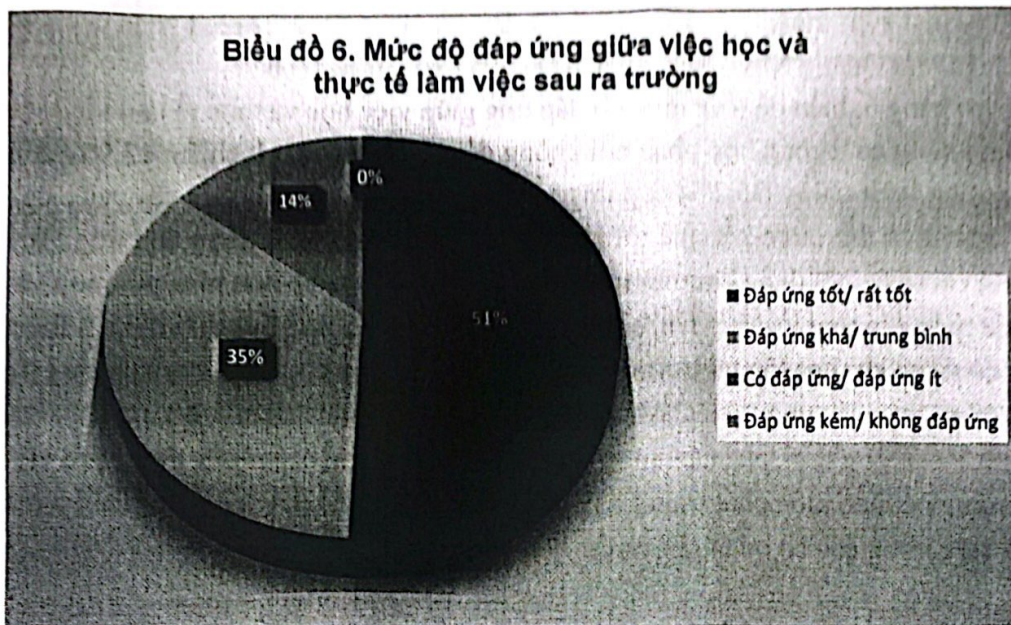
Bảng 05. Địa phương nơi HSSV sau tốt nghiệp làm việc

TT	Thường trú	Tỉnh làm việc	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	81	Hà Nội	87	82%
2	25	Các tỉnh khác	19	18%
		Nước ngoài (Nhật Bản, Hàn Quốc, Đức, Đài Loan, Lào, Thái Lan, Úc, Mỹ, Canada, Singapo...)	0	0

7. Phản hồi của cựu HSSV về mức độ đáp ứng giữa việc học trong Nhà trường và thực tế làm việc sau ra trường.

Bảng 06. Mức độ đáp ứng giữa việc học và thực tế làm việc sau ra trường

TT	Mức độ đáp ứng với thực tế việc làm sau ra trường	Số lượng HSSV phản hồi	Tỷ lệ (%)
1	Đáp ứng tốt/ rất tốt	55	50,9%
2	Đáp ứng khá/ trung bình	38	35,2%
3	Có đáp ứng/ đáp ứng ít	15	13,9%
4	Đáp ứng kém/ không đáp ứng	0	0%



Nhận xét:

Từ các số liệu thống kê và biểu đồ nội dung đánh giá tình trạng việc làm của học sinh sinh viên sau khi tốt nghiệp cho thấy:

- Dựa vào bảng 1; biểu đồ 3, về tỉ lệ HSSV có việc làm rất cao, chiếm tới 98,1%. Trong đó có 65% sinh viên có việc làm đúng ngành đào tạo và chỉ có 7,4% sinh viên làm việc không liên quan hoặc ít liên quan đến ngành đào tạo, phản ánh nhu cầu cao về nhân lực ngành Y sĩ đa khoa trong cơ cấu nhân lực nhóm ngành sức khỏe.
- Theo bảng 2, 3; biểu đồ 4,5 về khu vực làm việc và thu nhập của HSSV, chiếm tới 61,3% làm việc trong các cơ quan Nhà nước, 26,4% làm việc trong các doanh nghiệp tư nhân. Tỉ lệ phân bố khu vực làm việc này cho thấy phần lớn người học tốt nghiệp ngành Y sĩ đa khoa làm việc ở các vị trí việc làm như y tế trường học, trạm y tế phường/xã và các doanh nghiệp phù hợp với mức thu nhập từ 5-8 triệu đồng (chiếm tỉ lệ 89%). Số học sinh sinh viên khởi nghiệp chiếm 12,3% phản ánh xu hướng phát triển nghề nghiệp từ ngành nghề được đào tạo, mức độ tự tin của người học khi bước vào thực tiễn công việc và nhu cầu định hướng nghề nghiệp trong nhà trường là rất cần thiết, nhóm này phù hợp với mức thu nhập theo số liệu điều tra từ 8 – 12 triệu đồng, chiếm tỉ lệ 10%.
- Về số liệu thống kê nơi làm việc theo địa phương thể hiện trong bảng 5: Hiện đang có 82% số học sinh sinh viên tốt nghiệp làm việc tại thành phố Hà Nội, cho thấy nhu cầu nhân lực của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố Hà Nội theo danh mục vị trí việc làm của ngành Y sĩ đa khoa tương đối cao và cũng là địa phương có những điều kiện thuận lợi để người học khởi nghiệp. Số còn lại 18% được phân bố về các địa

phương có điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế xã hội, đặc biệt là phát triển các khu công nghiệp như Quảng Ninh, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Hưng Yên.

- Theo bảng 6; biểu đồ 6 về mức độ đáp ứng giữa việc học và thực tế làm việc sau ra trường, không có trường hợp phản hồi không đáp ứng, đáp ứng ít chiếm 13,9%; đáp ứng khá/trung bình chiếm 35,2%; đáp ứng tốt/rất tốt chiếm 50,9%. Như vậy, việc đào tạo của trường ta thu được kết quả tốt khi không có trường hợp không đáp ứng. Tuy nhiên, cần cải thiện nội dung chương trình, chất lượng giảng dạy hơn nữa, phù hợp với thực tế để tỷ lệ đáp ứng tốt tăng lên, sinh viên sau ra trường có thể tự tin với kiến thức, kỹ năng có được khi học tập tại trường.

Với những nội dung trên, cho thấy nhu cầu của xã hội về nhân lực ngành Y sĩ đa khoa là rất lớn. Đồng thời, phản ánh nhu cầu thực tế của người học muốn được làm việc ở môi trường có điều kiện phát triển kinh tế xã hội, với chế độ đãi ngộ và thu nhập cao hơn làm việc trong các cơ quan nhà nước.

8. Tổng hợp các ý kiến góp ý của SVTN

8.1. Để tìm được việc làm dễ dàng hơn, bản thân sinh viên cần:

- Yêu nghề, trau dồi kiến thức chuyên môn.
- Rèn luyện kỹ năng mềm, khả năng giao tiếp, ứng xử.
- Thử thách bản thân ở nhiều công việc để tìm được việc phù hợp với khả năng của mình.

8.2. Giải pháp của Nhà trường đáp ứng nhu cầu của nhà tuyển dụng lao động:

Nhà trường cần có nhiều giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, chuẩn đầu ra, đáp ứng nhu cầu của nhà tuyển dụng như:

- Điều chỉnh, cập nhật nội dung chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu thực tế theo vị trí việc làm của ngành/ngành đào tạo.
- Đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện dạy học, hạ tầng để học sinh sinh viên có môi trường học tập tốt.
- Phối hợp với nhiều cơ sở thực hành, bệnh viện thực tập để học sinh sinh viên có điều kiện thực hành, thực tập kỹ năng nghề nghiệp, vận dụng kiến thức vào thực tế nghề nghiệp một cách hiệu quả.
- Làm tốt công tác hướng nghiệp, bổ sung kỹ năng mềm cho học sinh sinh viên trước khi ra trường.

Nơi nhận:

- Ban GH (để b/c);
- Phòng QLĐT – ĐBCL
- Lưu QLHS.

PHÒNG QUẢN LÝ HSSV



Mac Thu Chinh